TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **01**/2019/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 02 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 247/2018/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Chị **Đặng Thị L**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh **Lý Chân C**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Th, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị L với anh Lý Chân C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Lý Thị Tuyết M, sinh ngày 23/3/2013 và cháu Lý Anh Đ, sinh ngày 28/01/2015 cho anh Lý Chân C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đặng Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cùng anh Lý Chân C là 1.200.000 đồng/tháng/2 cháu (Tức 600.000 đồng/tháng/cháu). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 01/2019 đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo hàng tháng (một tháng một lần). Chị Đặng Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Lý Chân C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Đặng Thị L chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất do các bên thỏa thuận, nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung*: Chị Đặng Thị L và anh Lý Chân C cùng xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Chị Đặng Thị L và anh Lý Chân C cùng xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*:

+ Chị Đặng Thị L phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^{o} 0006275 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Đặng Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

+ Anh Lý Chân C không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Khương (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng